

**TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA
HOẠT ĐỘNG THANH TRA GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG
CAO ĐẲNG VÀ TCCN TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo văn bản số / GDĐT-TTr ngày tháng 10 năm 2020
của Sở Giáo dục và Đào tạo- áp dụng từ NH 2020-2021)

| Tiêu chí | Nội dung | Điểm tối đa | Điểm tự chấm | Điểm của SGD |
|-----------|---|-------------|--------------|--------------|
| I | Tiêu chuẩn 1: Công tác kiểm tra nội bộ trường học (KTNB) | 30 | | |
| 1 | - Có ban hành Quyết định và xây dựng kế hoạch KTNB trường học. (Gửi Quyết định và kế hoạch KTNB về thanh tra Sở đúng hạn) Điểm trừ: + KH không thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn: trừ 2 điểm + KH không dựa trên kế hoạch năm học của đơn vị :trừ 2 điểm + Không có quyết định ban hành kế hoạch: trừ 2 điểm | 6 | | |
| 2 | - Thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra theo kế hoạch, tổ chức theo dõi, đôn đốc sau kết luận hoặc thông báo của thủ trưởng đơn vị. Điểm trừ: + Đạt thấp hơn cứ 5% theo kế hoạch: trừ 2 điểm + Thực hiện không đầy đủ việc theo dõi, đôn đốc sau thanh tra: trừ 2 điểm + Thanh tra nhưng thiếu sản phẩm (biên bản, kết quả): trừ 2 điểm + Không thực hiện việc sơ kết: trừ 2 điểm; tổng kết: trừ 2 điểm Điểm thưởng: Có thông báo kết quả thanh tra, tổ chức theo dõi, đôn đốc và tổ chức sơ kết, tổng kết công tác TTNB đầy đủ theo kế hoạch: thưởng 1 điểm | 20 | | |
| 3 | - Lưu trữ hồ sơ công tác TTNB Điểm trừ: +Hồ sơ lưu trữ thiếu: trừ 1 điểm | 4 | | |
| II | Tiêu chuẩn 2: Thực hiện kiến nghị sau kết luận thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền | 10 | | |
| 4 | - Có mở hồ sơ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp. Điểm trừ: + Có mở hồ sơ nhưng không đầy đủ so với cuộc thanh tra, kiểm tra đã tiến hành trong năm học của các cấp: trừ 1 điểm | 5 | | |
| 5 | - Đảm bảo tiến độ và thời gian việc thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Đoàn kiểm tra hoặc Đoàn thanh tra các cấp - Lưu trữ hồ sơ đầy đủ(kèm các minh chứng). Điểm trừ: | 5 | | |

| | | | | |
|------------|--|-----------|--|--|
| | <p>+ Thực hiện dưới 90% việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị trong kết luận của các Đoàn kiểm tra, thanh tra: trừ 1 điểm</p> <p>+ Lưu trữ hồ sơ không đầy đủ: trừ 1 điểm</p> <p>Điểm thưởng: Xử lý hiệu quả và kịp thời các bộ phận, cá nhân vi phạm theo kiến nghị của Đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp: thưởng 1 điểm</p> | | | |
| III | Tiêu chuẩn 3: Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm | 30 | | |
| 6 | <p>- Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đúng qui định</p> <p>- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các qui định của pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm</p> <p>- Báo cáo theo quy định.</p> <p>Điểm trừ:</p> <p>+ Đơn vị chưa làm tốt công tác tiếp dân (không có qui chế, nội qui, địa điểm tiếp công dân): trừ 2 điểm.</p> <p>+ Không mở sổ tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng đơn vị và bộ phận được phân công: trừ 2 điểm</p> <p>+ Đơn vị có đơn thư vượt cấp: trừ 2 điểm</p> <p>+ Hồ sơ lưu trữ không đầy đủ: trừ 1 điểm</p> <p>+ Đơn vị để xảy ra tình hình khiếu kiện phức tạp gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội và uy tín của ngành đã được các cơ quan chức năng kết luận: trừ 5 điểm.</p> <p>+ Không thực hiện báo cáo giải trình: trừ 2 điểm</p> <p>+ Thực hiện báo cáo giải trình chậm: trừ 1 điểm</p> <p>Điểm thưởng:</p> <p>+ Giải quyết đạt kết quả 100% vụ việc thuộc thẩm quyền được giao và giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc khiếu nại tố cáo tồn đọng được cấp có thẩm quyền giao mà không có việc tiếp khiếu hoặc khởi kiện hành chính: thưởng 1,5 điểm</p> | 20 | | |
| 7 | <p>- Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm: Đơn có xây dựng kế hoạch PCTN, thực hành tiết kiệm theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị, báo cáo theo qui định</p> <p>Điểm trừ:</p> <p>+ Có kế hoạch nhưng không tổ chức thực hiện: trừ 4 điểm</p> <p>+ Tổ chức thực hiện không đầy đủ theo kế hoạch: trừ 2 điểm</p> <p>+ Không thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất: trừ 2 điểm</p> <p>+ Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất không đầy đủ: trừ 1 điểm</p> <p>Điểm thưởng:</p> <p>+ Đối với cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức có hành vi dũng cảm trong đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực được cấp thẩm quyền khen thưởng được thưởng 0,5 điểm.</p> <p>Không cho điểm:</p> | 10 | | |

| | | | | |
|-----------|---|-----------|--|--|
| | - Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự. - Không xây dựng kế hoạch PCTN và thực hành tiết kiệm theo chức năng, nhiệm vụ. | | | |
| IV | Tiêu chuẩn 4: Nội bộ trường học | 15 | | |
| 8 | - Nội bộ đoàn kết. Điểm trừ: + Chưa làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật để CB, GV, NV kiến nghị, phản ánh không đúng qui định pháp luật: trừ 1 điểm . + Có CC, VC và người lao động bị kỷ luật: trừ 2 điểm Điểm thưởng: Nội bộ đoàn kết, đơn vị không có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo: thưởng 1 điểm Không cho điểm: Nếu nội bộ mất đoàn kết | 5 | | |
| 9 | - Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và hội nghị CB-CC-VC theo qui định. | 5 | | |
| 10 | - Thực hiện đầy đủ việc công khai trong lĩnh vực giáo dục theo qui định. Điểm trừ: Thực hiện công khai không đầy đủ: trừ 1 điểm | 5 | | |
| V | Tiêu chuẩn 5: Tham gia phối hợp với Thanh tra Sở | 10 | | |
| 11 | Thực hiện báo cáo tổng kết và thang điểm thi đua đơn vị tự chấm gửi về Thanh tra Sở không đúng hạn | 5 | | |
| 12 | - Tham gia đầy đủ các hội nghị, tập huấn về công tác thanh tra. Điểm trừ: Không tham dự đầy đủ theo kế hoạch của thanh tra sở: trừ 3 điểm | 5 | | |
| | Tổng cộng | 95 | | |

Kết quả chung:

- Điểm chuẩn:...../ 95 điểm
- Điểm thưởng:...../ 5 điểm
- Tổng điểm:...../ 100 điểm

Ngàythángnăm

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)